

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

2. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng; thành viên Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu thể thao; trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá.

2. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng liên quan khác thực hiện nhiệm vụ tại các điểm tổ chức thi đấu các giải thi đấu thể thao.

3. Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ phục vụ lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng (*gồm người tập luyện; người quản lý, hướng dẫn*).

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Nội dung chi và mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao**

1. Chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải

a) Tiền ăn cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 của Nghị quyết này (*Thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu*): 300.000 đồng/người/ngày;

b) Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự giải.

2. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

a) Đối tượng và mức chi:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng)		Đơn vị tính
		Cấp tỉnh	Cấp xã	
1	Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	190.000	140.000	Ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000	120.000	Ngày
3	Giám sát, trọng tài chính ( <i>trừ Bóng đá</i> )	190.000	140.000	Buổi
4	Thư ký, trọng tài khác ( <i>trừ Bóng đá</i> )	130.000	100.000	Buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các điểm tổ chức thi đấu	80.000	60.000	Buổi
6	Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ ( <i>Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã</i> )			
a	Người tham gia tập luyện	60.000	50.000	Buổi
b	Người tham gia tổng duyệt ( <i>tối đa 2 buổi</i> )	100.000	70.000	Buổi

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng)		Đơn vị tính
		Cấp tỉnh	Cấp xã	
c	Người tham gia biểu diễn chính thức	160.000	120.000	Buổi
d	Người quản lý, hướng dẫn	140.000	100.000	Buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá			
a	Giải bóng đá nam, nữ (11 người)			
-	Trọng tài chính	320.000	240.000	Buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	210.000	160.000	Buổi
-	Điều phối viên	160.000	120.000	Buổi
b	Giải bóng đá nam, nữ (5 người; 7 người)			
-	Trọng tài chính	210.000	160.000	Buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000	120.000	Buổi
-	Điều phối viên	120.000	90.000	Buổi

b) Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Được tính theo ngày làm nhiệm vụ hoặc theo buổi, trận thi đấu thực tế theo Điều lệ giải. Trường hợp tính bồi dưỡng theo buổi hoặc trận thi đấu quy đổi theo thực tế: 01 công tương ứng 01 ngày làm việc (08 giờ); 01 buổi hoặc trận tương ứng 04 giờ ( $\frac{1}{2}$  công); tối đa không quá 03 buổi hoặc 03 trận/người/ngày theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động;

c) Các giải thể thao cấp tỉnh tổ chức thi đấu ở xã, phường hoặc các giải thể thao cấp tỉnh có huy động lực lượng làm nhiệm vụ tổ chức giải thì tiền đi lại, thuê phòng nghỉ do cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao chi trả, thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị; chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh (viết tắt là Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND);

d) Đối với các giải thi đấu thể thao mở rộng, giải thể thao toàn quốc và giải thể thao khu vực trong nước do tỉnh Tuyên Quang tổ chức hoặc đăng cai tổ chức: Thực hiện chế độ tiếp khách đối với đại biểu Trung ương, các tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND; các thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, giám sát, trọng tài cấp quốc gia được hưởng chế độ theo quy định đối với giải thể thao

cấp quốc gia; nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC và Điều lệ giải do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ tại Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng

a) Chi nhuận bút, thù lao cho các đối tượng: Biên kịch (*bao gồm kịch bản văn học và kịch bản phân cảnh, dàn dựng*), Đạo diễn, Chỉ huy dàn nhạc, Họa sỹ thiết kế (*mỹ thuật sân khấu, phục trang, đạo cụ*), Người thiết kế (*ánh sáng, âm thanh*) thực hiện sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn theo hợp đồng giữa ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân. Mức chi thực hiện theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

b) Các khoản chi khác: Đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Tiền ăn cho huấn luyện viên, vận động viên thực hiện theo quy định hiện hành; mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ do các ngành, các tổ chức đoàn thể tự bảo đảm kinh phí tổ chức thì vận dụng mức chi quy định tại khoản 3 điều này nhưng không cao hơn mức chi đối với cấp tỉnh.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức các giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để chi thêm cho công tác tổ chức, bồi dưỡng, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích và các thành viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ trực thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

b) Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 24 Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Trà**